

Ngày 06/12/2019  
ASEANSC RESEARCH

Language EN

MỤC LỤC

Nhận định thị trường 1

I. Thông tin doanh nghiệp 1

II. Tin kinh tế trong nước nổi bật 1

III. Tin quốc tế nổi bật 1

Tổng hợp diễn biến thị trường 2

IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN 2

Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index 3

Phân tích kỹ thuật 4

Chứng khoán thế giới 5

Đầu tư theo nhóm ngành 6

Giá hàng hóa thế giới 7

Danh mục của CANSLIM 8

Báo cáo công ty 9

Báo cáo cập nhật ngành 10

Báo cáo phân tích kỹ thuật 11

Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật 12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

SGC: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

HFB: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 450 đồng/CP

BWE: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

HCM: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP

SCR: Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8

GDT: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP

GKM: Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1

BFC: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP

CDP: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP

(\*) Chi tiết vui lòng xem trang 12

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

| KHU VỰC | CHỈ SỐ     | +/-      | ĐIỂM      |
|---------|------------|----------|-----------|
| MỸ      | Dow Jones  | ↑ 28.01  | 27,677.79 |
|         | S&P 500    | ↑ 4.67   | 3,117.43  |
|         | Nasdaq     | ↑ 4.03   | 8,570.70  |
|         | FTSE 100   | ↓ -50.65 | 7,137.85  |
| CHÂU ÂU | DAX        | ↓ -85.77 | 13,054.80 |
|         | CAC 40     | ↑ 1.87   | 5,801.55  |
|         | Nikkei 225 | ↑ 54.31  | 23,354.40 |
| CHÂU Á  | Hang Seng  | ↑ 281.33 | 26,498.37 |
|         | Shanghai   | ↑ 12.55  | 2,912.01  |

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 06/12/2019

GIAO DỊCH GIẢNG CO, VN-INDEX ĐÓNG CỬA XANH NHẸ

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Sáu (06/12), chỉ số VN-Index giao dịch giảng co trong biên độ hẹp, và đóng cửa tăng nhẹ, do nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giao dịch phân hóa. Trong đó, SAB, CTG, VCB, MSN, HPG và NVL là những mã vốn hóa lớn tăng giá, bù đắp cho sự suy yếu của VNM, BID, VJC, TCB và HVN. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 0,29 điểm (+0,03%), đóng cửa ở mức 963,56. Thanh khoản HSX ở mức hơn 170 triệu cổ phiếu, giá trị gần 5.000 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng giá (156 mã tăng/ 154 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng gần 39 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào VNM (~64 tỷ).

Về kỹ thuật, đồ thị tuần VN-Index xuất hiện cây nến đồ dạng "Hammer" tại dải "Bollinger" dưới, cho tín hiệu đảo chiều tăng giá tại vùng đáy. Bên cạnh đó, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm chỉ số VN-Index đã về vùng quá bán, do đó việc chỉ số có những phiên hồi phục kỹ thuật trong tuần tới là hoàn toàn có thể xảy ra. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 970 – 980, vùng kháng cự tiếp theo dự báo ở mức 990 – 1.000. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 950 – 960, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 930 – 940.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư chú ý quan sát vùng kháng cự 970 – 980 trong tuần tới. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

(\*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

| Thông tin                                                            | Đánh giá  | Trạng thái |
|----------------------------------------------------------------------|-----------|------------|
| Tp. HCM: 11 tháng kiểu hối về 4,3 tỷ USD, tăng trưởng tín dụng 12,4% | Tích cực  | NEW        |
| Đồng USD được dự báo giữ giá trong 2020                              | Tích cực  |            |
| Ngày (06/12), Giá vàng SJC ở mức 41,37 - 41,59 triệu đồng/lượng      | Trung lập | NEW        |
| Ngày (06/12), NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.164 VND/USD    | Trung lập | NEW        |

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

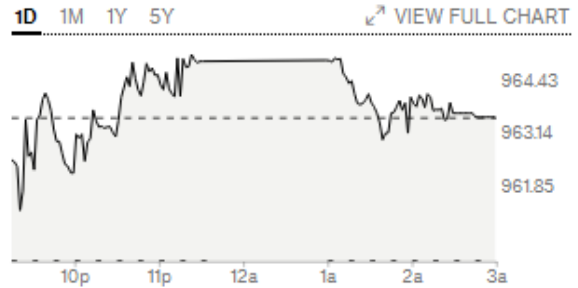
III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

| Thông tin                                                          | Đánh giá  | Trạng thái |
|--------------------------------------------------------------------|-----------|------------|
| Ngày (05/12), Dow Jones tăng 0.10%, đóng cửa ở mức 27,677.79 điểm  | Trung lập | NEW        |
| Ngày (05/12), Dầu Brent tăng 0.60%, đóng cửa ở mức 63.39 USD/thùng | Trung lập | NEW        |
| Tương lai mịt mờ nếu Mỹ triển khai áp thuế vào ngày 15/12          | Tiêu cực  |            |
| FAO: Giá lương thực thế giới tăng mạnh trong tháng 11              | Tiêu cực  | NEW        |

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**CHỈ SỐ VN-INDEX**

|                   |   |                    |
|-------------------|---|--------------------|
| Thay đổi (điểm)   | ↑ | +0.29/+0.03%       |
| Giá trị (điểm)    | ↑ | <b>963.56</b>      |
| Khối lượng (cp)   |   | <b>171,819,421</b> |
| Giá trị (tỷ đồng) |   | <b>4,956.49</b>    |
| Số mã tăng giá    | ↑ | <b>156</b>         |
| Số mã giảm giá    | ↓ | <b>154</b>         |
| Số mã đứng giá    | → | <b>110</b>         |

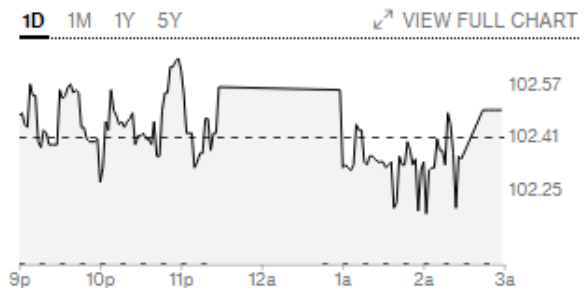


Nguồn: Bloomberg, Aseansc tổng hợp

| Mã  | KL         | Giá   | Thay đổi     |
|-----|------------|-------|--------------|
| ROS | 31.134.260 | 25,00 | +0,50/+2,04% |
| HAI | 7.471.100  | 2,87  | +0,18/+6,69% |
| HPG | 7.127.130  | 23,85 | +0,75/+3,25% |
| FLC | 5.810.910  | 4,55  | -0,09/-1,94% |
| VRE | 4.736.230  | 34,60 | +0,10/+0,29% |

**CHỈ SỐ HNX-INDEX**

|                   |   |                   |
|-------------------|---|-------------------|
| Thay đổi (điểm)   | ↑ | +0.13/+0.13%      |
| Giá trị (điểm)    | ↑ | <b>102.50</b>     |
| Khối lượng (cp)   |   | <b>26,575,116</b> |
| Giá trị (tỷ đồng) |   | <b>279.77</b>     |
| Số mã tăng giá    | ↑ | <b>51</b>         |
| Số mã giảm giá    | ↓ | <b>60</b>         |
| Số mã đứng giá    | → | <b>255</b>        |



Nguồn: Bloomberg, Aseansc tổng hợp

| Mã  | KL        | Giá   | Thay đổi      |
|-----|-----------|-------|---------------|
| SHB | 1.706.500 | 6,10  | 0,00/0,00%    |
| NVB | 1.465.500 | 9,00  | 0,00/0,00%    |
| PVX | 1.087.300 | 1,10  | 0,00/0,00%    |
| TIG | 884.500   | 6,90  | -0,10/-1,43%  |
| DGC | 837.900   | 29,70 | +2,70/+10,00% |

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

| TỔNG KL<br>(CÓ PHIẾU) | SÀN HCM          | SÀN HN           |
|-----------------------|------------------|------------------|
| MUA                   | 10,383,740       | 2,190,400        |
| BÁN                   | 7,837,670        | 479,600          |
| MUA - BÁN             | <b>2,546,070</b> | <b>1,710,800</b> |

**IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN**

Ngày 06/12, khối ngoại bán ròng gần 39 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng hơn 3 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 10 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 309 tỷ đồng) và bán ra gần 8 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 348 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 2 triệu cổ phiếu (trị giá gần 9 tỷ đồng) và bán ra gần 0,5 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 5 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**

Vốn hóa thị trường (Ngày 05/12/2019): 3,287,775.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 05/12/2019): 963.27 điểm

Cập nhật ngày 06/12/2019

| Mã CK | Tỷ lệ ảnh hưởng | KL niêm yết   | Giá tham chiếu | Giá khớp | +/-  | %     | KL khớp   | Điểm ảnh hưởng |
|-------|-----------------|---------------|----------------|----------|------|-------|-----------|----------------|
| VIC   | 11.8%           | 3,345,935,389 | 115.8          | 115.9    | 0.1  | 0.1%  | 144,740   | 0.10           |
| VCB   | 9.6%            | 3,708,877,448 | 84.8           | 84.9     | 0.1  | 0.1%  | 256,400   | 0.11           |
| VHM   | 9.4%            | 3,349,513,918 | 92             | 92       | 0.0  | 0.0%  | 2,525,080 | 0.00           |
| VNM   | 6.2%            | 1,741,687,793 | 117.8          | 116.3    | -1.5 | -1.3% | 937,120   | -0.76          |
| GAS   | 5.7%            | 1,913,950,000 | 98             | 98       | 0.0  | 0.0%  | 89,240    | 0.00           |
| SAB   | 4.5%            | 641,281,186   | 231.8          | 233      | 1.2  | 0.5%  | 33,170    | 0.23           |
| BID   | 4.2%            | 3,418,715,334 | 40             | 39.65    | -0.4 | -0.9% | 374,930   | -0.35          |
| TCB   | 2.5%            | 3,500,139,962 | 23.25          | 23.15    | -0.1 | -0.4% | 509,280   | -0.10          |
| VRE   | 2.4%            | 2,328,818,410 | 34.5           | 34.6     | 0.1  | 0.3%  | 4,736,230 | 0.07           |
| VJC   | 2.4%            | 541,611,334   | 145.4          | 144.4    | -1.0 | -0.7% | 385,820   | -0.16          |
| CTG   | 2.3%            | 3,723,404,556 | 20.1           | 20.3     | 0.2  | 1.0%  | 1,845,310 | 0.22           |
| PLX   | 2.2%            | 1,293,878,081 | 56.3           | 56.4     | 0.1  | 0.2%  | 19,860    | 0.04           |
| MSN   | 2.2%            | 1,168,946,447 | 62             | 62.5     | 0.5  | 0.8%  | 1,617,700 | 0.17           |
| HPG   | 1.9%            | 2,761,074,115 | 23.1           | 23.85    | 0.8  | 3.3%  | 7,127,130 | 0.61           |
| NVL   | 1.6%            | 930,446,674   | 56.5           | 57       | 0.5  | 0.9%  | 595,210   | 0.14           |
| MBB   | 1.5%            | 2,329,523,253 | 21.85          | 21.85    | 0.0  | 0.0%  | 1,331,500 | 0.00           |
| HVN   | 1.5%            | 1,418,290,847 | 35.75          | 35.15    | -0.6 | -1.7% | 582,610   | -0.25          |
| MWG   | 1.5%            | 443,546,178   | 110.6          | 110.8    | 0.2  | 0.2%  | 468,980   | 0.03           |
| VPB   | 1.5%            | 2,456,748,366 | 19.6           | 19.6     | 0.0  | 0.0%  | 724,890   | 0.00           |
| BVH   | 1.4%            | 700,886,434   | 66.2           | 65.8     | -0.4 | -0.6% | 108,190   | -0.08          |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX



70% cash                      30% stocks

Vùng hỗ trợ:              950 - 960              Vùng kháng cự:              970 - 980

#### Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)              Trung hạn (1 - 3 tháng)              Dài hạn (> 3 tháng)



### HNX-INDEX



70% cash                      30% stocks

Vùng hỗ trợ:              101 - 102              Vùng kháng cự:              103 - 104

#### Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)              Trung hạn (1 - 3 tháng)              Dài hạn (> 3 tháng)



### Nhận định tuần từ 09/12 - 13/12:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 970 - 980 trong tuần tới.

#### Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 950 - 960 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 950. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 930 - 940 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 970 - 980 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 980. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 990 - 1.000 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/30% stocks.

### Nhận định tuần từ 09/12 - 13/12:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số HNX-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 103 - 104 trong tuần tới.

#### Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 101 - 102 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 101. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 99 - 100.

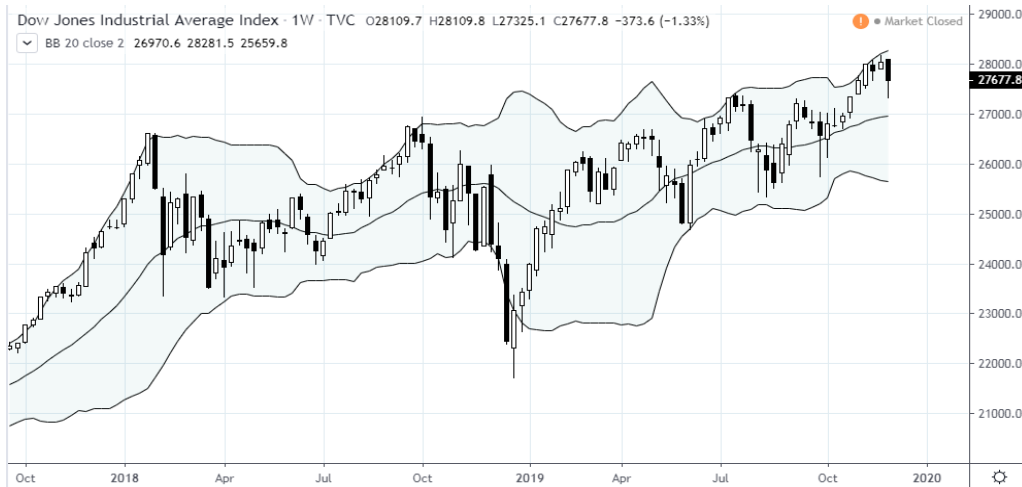
Trong kịch bản tích cực, vùng 103 - 104 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 104. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 105 - 106 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

## CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

### Chứng khoán Mỹ

Tuần từ 09/12 - 13/12



#### Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (> 3 tháng)



### Chứng khoán Trung Quốc

Tuần từ 09/12 - 13/12



#### Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)

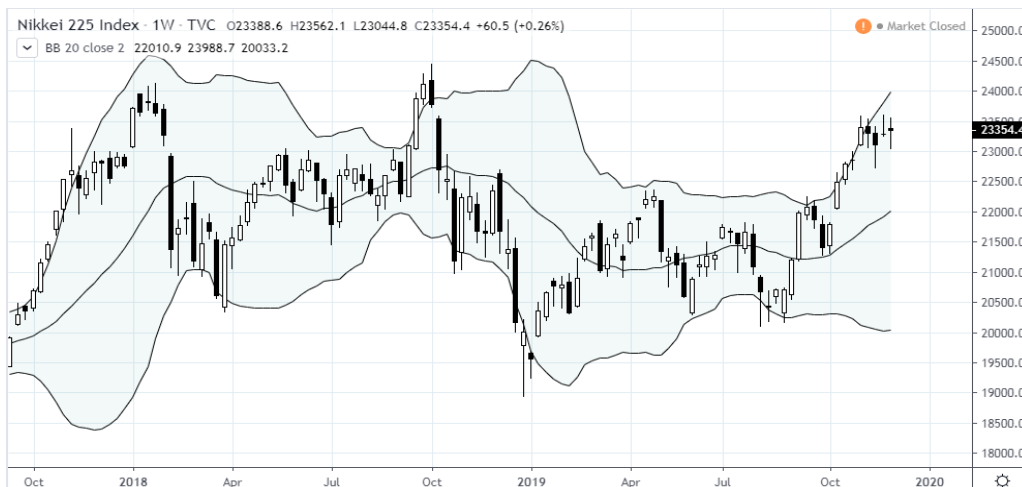


Dài hạn (> 3 tháng)



### Chứng khoán Nhật Bản

Tuần từ 09/12 - 13/12



#### Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (> 3 tháng)



**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

| Ngành        | Cổ phiếu nổi bật                            | Triển vọng 2019 |
|--------------|---------------------------------------------|-----------------|
| Bất động sản | VIC, PDR, DIG, DXG, SCR                     | Trung lập       |
| Cao su       | CSM, DRC, SRC                               | Trung lập       |
| Chứng khoán  | HCM, SSI, VND                               | Trung lập       |
| Công nghệ    | FPT, CMG, ELC                               | Tích cực        |
| Dầu khí      | GAS, PVD, PVS, PLX                          | Tiêu cực        |
| Dịch vụ      | PAN, SKG, VNG, DSN                          | Tích cực        |
| Dược phẩm    | DCL, DHG, DMC, IMP                          | Trung lập       |
| VLXD         | HT1, BCC, VGC                               | Trung lập       |
| Khoáng sản   | NBC, TC6, TCS, TDN                          | Tiêu cực        |
| Năng lượng   | BTP, PPC, VSH, NT2                          | Tích cực        |
| Ngân hàng    | VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB | Tích cực        |
| Nhựa         | BMP, NTP, AAA                               | Trung lập       |
| Thép         | HPG, HSG, VGS, NKG                          | Tiêu cực        |
| Thủy sản     | FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC                | Tích cực        |
| Xây dựng     | CTD, VCG, HBC                               | Trung lập       |
| Phân bón     | DCM, DPM, BFC, LAS                          | Tiêu cực        |
| Dệt may      | TNG, TCM, GIL, EVE                          | Trung lập       |

Cập nhật ngày 06/12/2019

**GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

| Năng lượng  | Giá hiện tại | Thay đổi |          |           |         | Thời gian cập nhật |
|-------------|--------------|----------|----------|-----------|---------|--------------------|
|             |              | 1 Ngày   | 1 Tuần   | 1 Tháng   | 1 Năm   |                    |
| Crude Oil   | 58.3268 ↑    | 0.19% ↑  | 5.09% ↑  | 2.03% ↑   | 10.84%  | 06/12/2019         |
| Brent       | 63.2939 ↑    | 0.16% ↑  | 4.50% ↑  | 1.60% ↑   | 2.62%   | 06/12/2019         |
| Natural gas | 2.4091 ↓     | -0.36% ↑ | 4.09% ↓  | -13.09% ↓ | -46.32% | 06/12/2019         |
| Gasoline    | 1.6252 ↑     | 0.40% ↑  | 2.26% ↓  | -0.64% ↑  | 9.37%   | 06/12/2019         |
| Heating oil | 1.9346 ↑     | 0.25% ↑  | 2.92% ↑  | 0.70% ↑   | 2.52%   | 06/12/2019         |
| Ethanol     | 1.3551 ↑     | 0.92% ↓  | -7.82% ↓ | -3.55% ↑  | 9.46%   | 06/12/2019         |

| Kim loại | Giá hiện tại | Thay đổi |          |          |        | Thời gian cập nhật |
|----------|--------------|----------|----------|----------|--------|--------------------|
|          |              | 1 Ngày   | 1 Tuần   | 1 Tháng  | 1 Năm  |                    |
| Gold     | 1,476.4 ↓    | -0.09% ↑ | 0.86% ↑  | 0.60% ↑  | 18.35% | 06/12/2019         |
| Silver   | 16.9 ↓       | -0.31% ↓ | -0.79% ↓ | -1.24% ↑ | 15.59% | 06/12/2019         |
| Platinum | 897.0 ↓      | -0.01% ↓ | -0.34% ↓ | -1.27% ↑ | 13.58% | 06/12/2019         |

| Nông nghiệp   | Giá hiện tại | Thay đổi |          |          |         | Thời gian cập nhật |
|---------------|--------------|----------|----------|----------|---------|--------------------|
|               |              | 1 Ngày   | 1 Tuần   | 1 Tháng  | 1 Năm   |                    |
| Tea           | 3.1 →        | 0.00% →  | 0.00% ↓  | -3.40% ↑ | 7.56%   | 06/12/2019         |
| Oat           | 314.0 ↓      | -0.09% ↓ | -0.96% ↑ | 2.86% ↑  | 11.54%  | 06/12/2019         |
| Soybeans      | 885.7 ↑      | 0.11% ↑  | 1.02% ↓  | -4.25% ↓ | -3.39%  | 06/12/2019         |
| Feeder Cattle | 140.9 ↑      | 0.52% ↓  | -1.02% ↓ | -4.05% ↓ | -2.44%  | 06/12/2019         |
| Live Cattle   | 120.5 ↑      | 0.81% ↓  | -0.71% ↑ | 1.28% ↑  | 2.22%   | 06/12/2019         |
| Cheese        | 2.0 ↓        | -0.05% ↓ | -5.77% ↓ | -4.98% ↑ | 48.04%  | 06/12/2019         |
| Palm Oil      | 2,600.0 →    | 0.00% ↓  | -0.08% ↑ | 3.38% ↑  | 45.01%  | 06/12/2019         |
| Milk          | 19.3 ↓       | -0.31% ↓ | -5.16% ↓ | -3.21% ↑ | 40.33%  | 06/12/2019         |
| Rubber        | 173.5 ↓      | -0.06% ↑ | 3.27% ↑  | 9.12% ↑  | 23.14%  | 06/12/2019         |
| Cocoa         | 2,645.0 ↑    | 1.26% ↑  | 1.07% ↑  | 8.22% ↑  | 27.29%  | 06/12/2019         |
| Orange Juice  | 95.8 ↑       | 0.31% ↓  | -2.89% ↑ | 0.37% ↓  | -32.33% | 06/12/2019         |
| Coffee        | 124.0 ↑      | 2.78% ↑  | 4.56% ↑  | 14.77% ↑ | 23.15%  | 06/12/2019         |
| Lumber        | 405.3 ↑      | 1.15% ↓  | -2.71% ↑ | 4.43% ↑  | 26.85%  | 06/12/2019         |
| Live Cattle   | 120.5 ↑      | 0.81% ↓  | -0.71% ↑ | 1.28% ↑  | 2.22%   | 06/12/2019         |

| Công nghiệp | Giá hiện tại | Thay đổi |          |           |         | Thời gian cập nhật |
|-------------|--------------|----------|----------|-----------|---------|--------------------|
|             |              | 1 Ngày   | 1 Tuần   | 1 Tháng   | 1 Năm   |                    |
| Coal        | 69.0 ↓       | -0.62% ↓ | -4.17% ↓ | -0.89% ↓  | -32.32% | 06/12/2019         |
| Lead        | 1,890.0 ↓    | -0.85% ↓ | -2.03% ↓ | -10.84% ↓ | -4.68%  | 06/12/2019         |
| Tin         | 16,800.0 ↑   | 0.30% ↑  | 2.31% ↑  | 1.42% ↓   | -11.58% | 06/12/2019         |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng |       | Lãi lỗ ghi nhận |      | Ngày mở TT | Ghi chú              |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-------|-----------------|------|------------|----------------------|
| GMD         | Mua     | Mở         | 25.5        | 26.4         | 30.0         | ↑                | 17.6% | ↑               | 3.5% | 04/01/2019 | Chi tiết xem trang 9 |
| VCB         | Mua     | Mở         | 80.6        | 86.1         | 95.0         | ↑                | 17.9% | ↑               | 6.8% | 25/09/2019 |                      |
| Trung bình: |         |            |             |              |              |                  |       | ↑               | 5.2% |            |                      |

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG**

| Mã CP                                    | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng |       | Lãi lỗ ghi nhận |       | Ngày mở TT | Ngày đóng TT |
|------------------------------------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-------|-----------------|-------|------------|--------------|
| Năm 2016                                 |         |            |             |              |              |                  |       |                 |       |            |              |
| VNM                                      | Mua     | Đóng       | 115.0       | 138.0        | 140.0        | ↑                | 21.7% | ↑               | 20.0% | 27/01/2016 | 17/03/2016   |
| BTP                                      | Mua     | Đóng       | 11.4        | 15.8         | 15.3         | ↑                | 34.2% | ↑               | 38.6% | 16/02/2016 | 25/03/2016   |
| INN                                      | Mua     | Đóng       | 36.0        | 49.8         | 49.0         | ↑                | 36.1% | ↑               | 38.3% | 19/01/2016 | 13/04/2016   |
| KBC                                      | Mua     | Đóng       | 13.1        | 15.0         | 15.5         | ↑                | 18.3% | ↑               | 14.5% | 26/04/2016 | 08/06/2016   |
| BPC                                      | Mua     | Đóng       | 12.4        | 17.5         | 20.0         | ↑                | 61.3% | ↑               | 41.1% | 20/01/2016 | 08/06/2016   |
| PMC                                      | Mua     | Đóng       | 49.0        | 60.7         | 72.4         | ↑                | 47.8% | ↑               | 23.9% | 26/04/2016 | 08/06/2016   |
| Trung bình:                              |         |            |             |              |              |                  |       | ↑               | 29.4% |            |              |
| Năm 2017                                 |         |            |             |              |              |                  |       |                 |       |            |              |
| BCC                                      | Mua     | Đóng       | 14.8        | 19.1         | 18.4         | ↑                | 24.3% | ↑               | 29.1% | 19/12/2016 | 20/02/2017   |
| HVT                                      | Mua     | Đóng       | 19.5        | 27.8         | 25.0         | ↑                | 28.2% | ↑               | 42.6% | 19/12/2016 | 16/03/2017   |
| NLG                                      | Mua     | Đóng       | 21.8        | 26.8         | 27.8         | ↑                | 27.5% | ↑               | 22.7% | 19/12/2016 | 16/03/2017   |
| VNM                                      | Mua     | Đóng       | 124.6       | 151.7        | 150.0        | ↑                | 20.4% | ↑               | 21.7% | 20/12/2016 | 29/05/2017   |
| Trung bình:                              |         |            |             |              |              |                  |       | ↑               | 29.0% |            |              |
| Năm 2018                                 |         |            |             |              |              |                  |       |                 |       |            |              |
| DVN                                      | Mua     | Đóng       | 16.1        | 27.7         | 28.0         | ↑                | 73.9% | ↑               | 72.0% | 14/11/2017 | 24/01/2018   |
| PGC                                      | Mua     | Đóng       | 13.5        | 17.2         | 24.1         | ↑                | 78.5% | ↑               | 27.4% | 04/05/2017 | 05/02/2018   |
| Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm   |         |            |             |              |              |                  |       |                 |       |            |              |
| Trung bình:                              |         |            |             |              |              |                  |       | ↑               | 49.7% |            |              |
| Năm 2019                                 |         |            |             |              |              |                  |       |                 |       |            |              |
| Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm |         |            |             |              |              |                  |       |                 |       |            |              |

Cập nhật ngày 06/12/2019



**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

| Tên công ty | Ngày phát hành | Khuyến nghị    | Giá mục tiêu         | Chi tiết  |
|-------------|----------------|----------------|----------------------|-----------|
| BMI         | 19/07/2019     | Nắm giữ [-7%]  | 24.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| AAA         | 01/07/2019     | Mua [+59%]     | 29.250 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| GMD         | 04/01/2019     | Mua [+18%]     | 30.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DVN         | 05/04/2018     | Mua [+82%]     | 33.600 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| SHB         | 26/02/2018     | Nắm giữ [-5%]  | 12.600 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| IJC         | 15/11/2017     | Mua [+30%]     | 12.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| NTL         | 14/11/2017     | Mua [+24%]     | 12.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VPB         | 17/08/2017     | Mua [+26%]     | 49.200 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DRC         | 27/07/2017     | Bán [-21%]     | 21.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| LTG         | 26/07/2017     | Bán [-19%]     | 44.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VGC         | 27/06/2017     | Nắm giữ [-8%]  | 17.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| LIC         | 31/05/2017     | Không đánh giá | N/A                  | Tài xuống |
| VGC         | 25/05/2017     | Mua [+41%]     | 24.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CTF         | 23/05/2017     | Nắm giữ [+9%]  | 13.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CDN         | 22/05/2017     | Mua [+29%]     | 30.800 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DP2         | 19/05/2017     | Không đánh giá | N/A                  | Tài xuống |
| DVN         | 18/05/2017     | Mua [+282%]    | 39.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CSV         | 10/05/2017     | Mua [+69%]     | 50.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TRC         | 09/05/2017     | Nắm giữ [+8%]  | 31.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| PGC         | 28/04/2017     | Mua [+81%]     | 24.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TMT         | 21/04/2017     | Nắm giữ [+3%]  | 13.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VTG         | 23/03/2017     | Mua [+29%]     | 14.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DIG         | 23/03/2017     | Nắm giữ [+0%]  | 9.100 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| TMT         | 20/03/2017     | Mua [+42%]     | 18.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CMC         | 20/03/2017     | Mua [+160%]    | 13.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |

| Khuyến nghị      | Diễn giải                                              |
|------------------|--------------------------------------------------------|
| Kỳ vọng 12 tháng |                                                        |
| Mua              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%       |
| Nắm giữ          | Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15% |
| Bán              | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%     |

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

| Tên báo cáo                                                        | Chi tiết  |
|--------------------------------------------------------------------|-----------|
| Báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh theo nhóm ngành - Q3/2019      | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh theo nhóm ngành - Tháng 10     | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thế giới - Tháng 10    | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2019                    | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích SWOT ngành bảo hiểm phi nhân thọ – ASEANSC       | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích SWOT ngành nhựa bao bì - ASEANSC                 | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thế giới – Tháng 7     | Tải xuống |
| Tổng hợp các doanh nghiệp trả cổ tức cao và đều đặn 2019 – ASEANSC | Tải xuống |
| Báo cáo chiến lược Q3/2019 - ASEANSC                               | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2019                      | Tải xuống |
| Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC                                  | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018                      | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018                      | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018                       | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018                           | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018                      | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017                        | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017                        | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017                    | Tải xuống |
| Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC                            | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016                 | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016                | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016                    | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016              | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016                     | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016                    | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016              | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016                  | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016                    | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016              | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016                   | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016                      | Tải xuống |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

| Tên báo cáo                                                  | Chi tiết  |
|--------------------------------------------------------------|-----------|
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCB (21/11/2019)                | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (20/11/2019)                | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)         | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)         | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)           | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)                | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)                | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)                | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)                | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)                | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)                | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017) | Tải xuống |

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

| Mã  | Sàn   | Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC  | Ngày thực hiện | Nội dung sự kiện                                                            |
|-----|-------|------------|------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| SGC | HNX   | 31/12/2019 | 2/1/2020   | 16/01/2020     | Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                              |
| HFB | UPCoM | 30/12/2019 | 31/12/2019 | 26/02/2020     | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 450 đồng/CP                                  |
| BWE | HOSE  | 30/12/2019 | 31/12/2019 | 19/03/2020     | Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                              |
| HCM | HOSE  | 19/12/2019 | 20/12/2019 | 10/1/2020      | Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP                                |
| SCR | HOSE  | 17/12/2019 | 18/12/2019 | n/a            | Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8                              |
| GDT | HOSE  | 17/12/2019 | 18/12/2019 | 27/12/2019     | Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP                              |
| GKM | HNX   | 17/12/2019 | 18/12/2019 | n/a            | Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1                               |
| BFC | HOSE  | 17/12/2019 | 18/12/2019 | 27/12/2019     | Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP                                |
| CDP | UPCoM | 13/12/2019 | 16/12/2019 | 30/12/2019     | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP                                  |
| RTB | UPCoM | 13/12/2019 | 16/12/2019 | 25/12/2019     | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                                |
| RCD | UPCoM | 13/12/2019 | 16/12/2019 | 25/12/2019     | Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 5,000 đồng/CP                              |
| NSC | HOSE  | 13/12/2019 | 16/12/2019 | 10/1/2020      | Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP                              |
| LCG | HOSE  | 12/12/2019 | 13/12/2019 | n/a            | Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5                              |
| LCG | HOSE  | 12/12/2019 | 13/12/2019 | n/a            | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:3, giá 10,000 đồng/CP |
| LIX | HOSE  | 12/12/2019 | 13/12/2019 | 30/12/2019     | Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 2,500 đồng/CP                              |
| TUG | UPCoM | 12/12/2019 | 13/12/2019 | 30/12/2019     | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                                |
| CSV | HOSE  | 12/12/2019 | 13/12/2019 | 20/12/2019     | Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP                                |
| MSH | HOSE  | 11/12/2019 | 12/12/2019 | 26/12/2019     | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 4,500 đồng/CP                                |
| DVC | UPCoM | 11/12/2019 | 12/12/2019 | 6/1/2020       | Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 700 đồng/CP                                |
| TLG | HOSE  | 11/12/2019 | 12/12/2019 | 27/12/2019     | Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                              |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

**Điều kiện sử dụng bản tin:** Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

**Khuyến cáo:** Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.